***Ngày soạn:*** */ / 2023*

***Ngày dạy:*** */ / 2023*

## **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM**

## **BÀI DẠY: VẼ HÌNH ĐƠN GIẢN VỚI PHẦN MỀM GEOGEBRA**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nhớ được các tính chất của các hình tứ giác đặc biệt đã được học: hình chữ nhật, hình bình hành, hình thang.

- Nhớ được cách vẽ đoạn thẳng với độ dài cho trước, góc với số đo cho trước, đường thẳng song song bằng các dụng cụ học tập.

**2. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Học sinh có tư duy logic, kết nối các kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ được giao

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo: HS có khả năng thực hành nhiệm vụ được giao; tìm các cách làm sáng tạo riêng. Kết nối kiến thức môn tin và môn toán.

- HS biết tắt mở phần mềm, thành thạo sử dụng các hộp công cụ để vẽ các hình đơn giản: đoạn thẳng với độ dài cho trước, góc với số đo cho trước, đường thẳng song song, đường thẳng vuông góc,

- HS biết cách lưu hình vẽ thành các tệp dữ liệu.

- Biết cách sử dụng phần mềm kiểm tra các tính chất đã học của các hình hoặc đo độ dài các đoạn thẳng, đo số đo các góc.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, phấn màu, máy chiếu, máy tính đã cài phần mềm Geogebra Classic 5.

**2. Học sinh:** SGK, bộ đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: MỞ ĐẦU/ KHỞI ĐỘNG: Làm quen phần mềm** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhắc lại kiến thức, tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài thực hành.

- HS hình thành động cơ học tập và hình dung được nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS nhớ lại kiến thức đã học ở lớp 6, 7 và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:** HS trình bày được nội dung kiến thức đã học, hình thành động cơ thực hành;

- HS thấy được sự thú vị khi được vẽ chính xác các hình tứ giác đơn giản với kích thước cho trước và kiểm tra các tính chất của chúng bằng máy tính, đo được các độ dài các đoạn thẳng, đo được số đo các góc.

- HS biết cách khởi động phần mềm và chọn ngôn ngữ cho giao diện (Tiếng Việt).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi: Em hãy nhớ lại kiến thức đã học ở lớp duới và lên giới thiệu sơ lược về vùng làm việc và các thanh công cụ chính của phần mềm Geogebra Classic 5?  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  -HS trao đổi, suy nghĩ trong 1p.  - GV gọi 1 HS lên phát biểu.  - HS trả lời:  + Chỉ rõ trên màn hình các khu vực: thanh công cụ, vùng làm việc…  + Các nhóm công cụ chính…  **\*Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, chính xác hóa và chú ý thêm cho HS (nếu cần) về việc chuyển ngôn ngữ Tiếng Việt cho giao diện Geogebra Classic 5.  -*Dẫn dắt bài mới:* Bài học hôm nay chúng ta tiếp tục nghiên cứu cách sử dụng phần mềm Geogebra Classic 5 trong vẽ một số tứ giác đã học ở chương III: Hình chữ nhật, hình thang, hình bình hành… | Các khu vực trên giao diện của Geogebra, đặc biệt là vùng làm việc và thanh công cụ.  Nhóm công cụ di chuyển:  Nhóm công cụ điểm:  Nhóm công cụ đường thẳng:  Nhóm công cụ quan hệ:  Nhóm công cụ đường tròn, cung tròn:  Nhóm công cụ góc và khoảng cách: |

**2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: Vẽ hình chữ nhật** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức về phần mềm vẽ hình Geogebra.

**b) Nội dung:** học sinh làm việc với sách giáo khoa, máy tính để nắm kiến thức về phần mềm vẽ hình.

**c) Sản phẩm:** HS thực hiện được HĐ1 trong SGK – tr115.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ 1**  GV yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản HCN về số đo góc và độ dài các cạnh.  **\*Thực hiện nhiệm vụ 1**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện.  -HS: Hoạt động cá nhân để đưa ra câu trả lời.  - HS trả lời câu hỏi:  HCN là tứ giác có 4 góc vuông.  Các cạnh đối của HCN song song và bằng nhau.  Hai đường chéo bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường.  **\*Báo cáo kết quả**  - Gọi 1 HS đại diện trình bày kết quả.  **\*Đánh giá kết quả**  -HS Nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn  - GV nhận xét, chính xác hóa. |  |
| **\*Giao nhiệm vụ 2**  GV cho HS nghiên cứu HĐ 1 SGK –tr 115 và trả lời 3 câu hỏi:   1. Có mấy bước vẽ HCN? 2. Với đoạn thẳng đã vẽ thì có thể vẽ được bao nhiêu điểm  thỏa yêu cầu bài toán? 3. Ngoài ra còn có cách nào khác để vẽ điểm  không?   **\*Thực hiện nhiệm vụ 2**  - GV hướng dẫn nghiên cứu.  -HS: Hoạt động cá nhân tìm hiểu HĐ 1: (SGK – tr115) và thảo luận cặp đôi.  **\*Báo cáo kết quả**  - Gọi đại diện HS trả lời.  -HS báo cáo kết quả:  (1) Có 3 bước vẽ HCN  (2) Vẽ được 2 điểm .  (3) Vẽ  nằm trên đường vuông góc với tại sao cho  **\*Đánh giá kết quả**  -HS Nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét, chính xác hóa rồiyêu cầu HS thực hiện theo HĐ 1 trên máy tính. GV hướng dẫn từng HS (có thể gọi 1 em lên thực hiện trên máy chủ dưới sự hướng dẫn của GV) | 1. **Vẽ hình chữ nhật**     - Bước 1: Vẽ  Chọn  🡪 chọn  (đường tròn khi biết tâm và bán kính) 🡪 Chọn điểm, nhập bán kính là .  Chọn 🡪 Chọn  (Điểm mới) 🡪 Chọn điểm nằm trên đường tròn.  Chọn công cụ  🡪 Chọn  (Đoạn thẳng) 🡪 Chọn điểm 🡪 Chọn điểm.  - Bước 2: Vẽ  nằm trên đường vuông góc với tại  sao cho  Chọn  🡪 Chọn  (Đường vuông góc) 🡪 Nháy chuột vào điểm 🡪 Nháy chuột vào đoạn thẳng  Chọn 🡪 Chọn (đường tròn khi biết tâm và bán kính)🡪Nháy chuột vào điểm, nhập bán kính bằng  Chọn 🡪 🡪 Lần lượt nháy chuột vào đường thẳng và đường tròn vừa vẽ.  -Bước 3: Vẽ  là giao điểm của đường thẳng vuông góc với tại và đường thẳng vuông góc với  tại .  Chọn  🡪 Chọn  (Đường vuông góc) 🡪 Nháy chuột vào điểm 🡪 Nháy chuột vào đoạn thẳng  Chọn  🡪 Chọn  (Đường vuông góc) 🡪 Nháy chuột vào điểm 🡪 Nháy chuột vào đoạn thẳng  Chọn  🡪 Chọn  (Giao điểm của hai đối tượng) 🡪 Lần lượt nháy vào hai đường thẳng vừa vẽ.  Ẩn các đường tròn và đường thẳng. Chọn công cụ để nối với , với ,  với và thu được hình chữ nhật |

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** HS sử dụng hộp công cụ góc để kiểm tra các góc vuông. Lưu được tệp kết quả dưới dạng hình ảnh định dạng .png.

**b) Nội dung:** Làm Luyện tập 1a, b – SGK/tr116

**c) Sản phẩm:** Đo được cả 4 góc của HCN đều là góc vuông và lưu được tệp hình ảnh.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  a) Dùng công cụ  để kiểm tra các góc của tứ giác có vuông không.  b) Lưu hình vẽ ở HĐ 1 thành tệp ảnh hcn.png  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện. Lưu ý có 2 cách lưu tệp ảnh .png  - HS thực hiện nhiệm vụ trên máy cá nhân.  **\*Báo cáo kết quả**  Mỗi phần GV gọi 1 HS đại diện lên trình bày.  - 2 HS báo cáo kết quả bằng cách lên thực hiện trên máy chủ:  **\*Đánh giá kết quả**  - GV chốt kiến thức vừa luyện tập.  Chú ý HS dùng Cách 2 để lưu tên tệp ảnh. | **HĐ 1:**   1. *Đo góc:*   Chọn  🡪 Góc. Sau đó kích chuột chọn điểm  🡪 Điểm  🡪 Điểm (Để đo )  Làm tương tự khi đo các góc còn lại.   1. *Lưu tệp ảnh (2 cách)*   C1: Hồ sơ 🡪 Xuất bản🡪Hiển thị đồ thị dạng hình (png, eps…)  C2: Dùng tổ hợp phím Crtl + Shift + U |

**4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG** (8 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về vẽ hình chữ nhật để vẽ hình vuông.

**b) Nội dung:** HS làm Luyện tập 1c – SGK/tr116.

**c) Sản phẩm:** Sử dụng phần mềm Geogebra Classic 5 vẽ hình vuông ABCE có cạnh 4cm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  LT1c: Tương tự, hãy vẽ hình vuông có cạnh .  Ngoài ra, còn cách nào khác nhanh hơn vẽ hình vuông cạnh  trên phần mềm?  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  -GV Hướng dẫn HS thực hiện tương tự HĐ 1 trên máy cá nhân.  HS nghiên cứu nhiệm vụ được giao  - HS thực hiện vẽ Hình vuông cạnh  **\*Báo cáo kết quả**  - GV chỉ định đại diện nhóm lên máy chủ.  - HS lên trình bày trên máy chủ.  - Vì Hình vuông có tính đối xứng cao hơn nên ta có nhiều cách vẽ khác.  - Khuyến khích những cách vẽ khác.  **\*Đánh giá kết quả**  - GV tổng kết và nêu thêm bài tập: HS tự vẽ các HCN và hình vuông có các kích thước khác. | Cách 1:  Bước 1: Vẽ đoạn thẳng dài  Bước 2: Vẽ  nằm trên đường vuông góc với tại  sao cho Bước 3: Vẽ  là giao điểm của đường thẳng vuông góc với tại và đường thẳng vuông góc với  tại  Cách 2:  Bước 3: Vẽ  là giao điểm của đường thẳng vuông góc với tại và đường tròn tâm  bán kính .  Cách 3:  Bước 2: Chọn công cụ🡪  (Đa giác đều) 🡪Kích chuột chọn 🡪 Kích chuột chọn |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- HS tự vẽ các HCN và hình vuông có các kích thước khác bằng phần mềm Geogebra trên máy tại nhà. Nộp bài qua địa chỉ gmail cho GV.

- Chuẩn bị Tiết sau: Vẽ hình bình hành và hình thang bằng phần mềm Geogebra Class 5. Nghiên cứu trước các bước vẽ hình bình hành và hình thang.

***Ngày soạn:*** */ / 2023*

***Ngày dạy:*** */ / 2023*

## **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM**

## **BÀI DẠY: VẼ HÌNH ĐƠN GIẢN VỚI PHẦN MỀM GEOGEBRA**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nhớ được các tính chất của các hình tứ giác đặc biệt đã được học: hình chữ nhật, hình bình hành, hình thang.

- Biết cách vẽ các hình đơn giản nhờ nắm được các tính chất của các hình đó.

- Hiểu được tính năng của các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm GeoGebra.

**2. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Học sinh có tư duy logic, kết nối các kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ được giao

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo: HS có khả năng thực hành nhiệm vụ được giao; tìm các cách làm sáng tạo riêng. Kết nối kiến thức môn tin và môn toán.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu, máy tính đã cài phần mềm Geogebra Classic 5.

**2. Học sinh:** Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** (6 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhắc lại kiến thức, tạo tâm thế hứng thú cho học sinh.

**b) Nội dung:** Tổ chức trò chơi học tập, nhắc lại kiến thức cần nhớ về hình bình hành, hình thang.

**c) Sản phẩm:** Trò chơi “Nuôi cá”

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Nuôi cá”. Có 6 câu hỏi. Mỗi lần trả lời đúng một câu hỏi sẽ được tặng một chú cá xinh đẹp để nuôi trong bể. Thời gian suy nghĩ mỗi câu là 1 phút.  **\*Thực hiện nhiệm vụ:**  GV cho HS tham gia trò chơi trên máy chiếu.  - Mỗi câu hỏi GV chọn HS nhanh nhất trả lời.  -HS hoạt động cá nhân, xung phong trả lời.  **-**HS chú ý theo dõi và bổ sung phần trả lời chưa chính xác.  **\*Kết luận, nhận định:**  GV tổng kết nhận xét sự chuẩn bị bài của HS.  -*Dẫn dắt bài mới:* Bài học hôm nay chúng ta tiếp tục nghiên cứu cách sử dụng phần mềm Geogebra Classic 5 trong vẽ một số tứ giác đã học ở chương III: hình thang, hình bình hành… | Câu 1: Hình nào sau đây là Hình bình hành?     * Đáp án: **A**   Câu 2: Cho  là một hình bình hành. Khẳng định nào sau đây **đúng**?         Câu 3: Cho  là một hình bình hành. Khẳng định nào sau đây **đúng**?    2. **cắt nhau tại trung điểm mỗi đường.**    Câu 4: Hình nào sau đây là hình thang?     * Đáp án: **C**   Câu 5: Câu nào sau đây là khái niệm của hình thoi?   1. Tứ giác có hai góc đối bằng nhau là hình thoi 2. Tứ giác có môt cặp cạnh đối song song là hình thoi. 3. Tứ giác có 4 góc bằng nhau là hình thoi. 4. **Tứ giác có 4 cạnh bằng nhau là hình thoi.**   Câu 6: Câu nào dưới đây **không** là tính chất của hình thang cân?   * 1. Hai góc kề một đáy bằng nhau.   2. **Hai cạnh bên song song**   3. Hai đường chéo bằng nhau.   4. Hai cạnh đáy song song. |

**2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức về phần mềm vẽ hình Geogebra.

**b) Nội dung:** học sinh làm việc với sách giáo khoa, máy tính để nắm kiến thức về phần mềm vẽ hình.

**c) Sản phẩm:** HS thực hiện được HĐ2 – SGK/tr116, Luyện tập 2a,b – SGK/tr117, HĐ 3 – SGK/ tr118, Luyện tập 3a, b – SGK/ tr119.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 2.1: Thực hiện HĐ 2 và Luyện tập 2a, b**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ 1**  Nghiên cứu HĐ 2 – SGK/ tr116 để thực hiện: Vẽ hình bình hành  có.  **\*Thực hiện nhiệm vụ 1**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện.  - HS: Hoạt động cá nhân trên máy tính.  **\*Báo cáo kết quả**  - Mỗi bước gọi 1 HS đại diện lên thực hiện trên máy chủ.  -1 HS lên thực hiện trên máy chủ. Các em khác thực hiện trên máy cá nhân.  **\*Đánh giá kết quả**  -HS Nhận xét, đánh giá chéo kết quả bài trên máy theo cặp đôi.  - GV nhận xét, chính xác hóa các bài trên máy. | **2. Vẽ hình bình hành**    Bước 1: Vẽ đoạn thẳng  dài  Bước 2: Vẽ điểm sao cho  và  Chọn 🡪 Chọn  (góc) 🡪 Nháy chuột lần lượt vào các điểm và nhập số đo góc là  Chọn 🡪 Chọn  (Tia đi qua hai điểm)🡪 Nháy chuột lần lượt vào các điểm  Chọn  🡪 chọn  (đường tròn khi biết tâm và bán kính) 🡪 Chọn điểm, nhập bán kính là .  Chọn  🡪 Chọn  (Giao điểm của hai đối tượng) 🡪 Lần lượt nháy vào tia  và đường tròn vừa vẽ.  Bước 3: Vẽ điểm là giao của đường thẳng qua  song song với và đường thẳng qua  song song với.  Chọn 🡪 Chọn  (Đường thẳng song song) 🡪 Nháy chuột vào điểm  🡪 Chọn đoạn thẳng  Chọn 🡪 Chọn 🡪 Nháy chuột vào điểm  🡪 Chọn tia  Chọn  🡪 Chọn  (Giao điểm của hai đối tượng) 🡪 Lần lượt nháy vào hai đường thẳng vừa vẽ.  Ẩn đường tròn, tia , các đường thẳng và điểm , chọn để nối với ,  với , với  và thu được hình bình hành |
| **\*Giao nhiệm vụ 2**  GV cho HS làm Luyện tập 2a, b SGK –tr 117  a) Dùng  trong công cụ  để kiểm tra trung điểm của  và có trùng nhau không?  b) Lưu hình vẽ ở HĐ 2 dưới dạng tệp ảnh hbh.png  **\*Thực hiện nhiệm vụ 2**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện ý a.  - HS lắng nghe hướng dẫn ý a và tự thực hiện trên máy.  **\*Báo cáo kết quả**  - Mỗi phần GV gọi 1 HS đại diện lên trình bày trên máy chủ.  - 2 HS báo cáo kết quả bằng cách lên thực hiện trên máy chủ.  **\*Đánh giá kết quả**  -HS Nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét phần thực hiện của HS. | **LT2:**   1. Chọn  🡪  (trung điểm hoặc tâm) 🡪 Chọn điểm  🡪 Chọn điểm 🡪 Chọn điểm 🡪 Chọn điểm. 2. Dùng tổ hợp phím Crtl + Shift + U. |

**Hoạt động 2.2: Thực hiện HĐ 3 và Luyện tập 3a, b – SGK/tr118**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ 1**  (1) GV cho 1 Hình thang  trên bảng ()  Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy chia Hình thang  thành một tam giác và một hình bình hành.  (2) Nghiên cứu HĐ 3 – SGK/ tr118 để thực hiện: Vẽ hình thang có đáy lớn  đáy nhỏ các cạnh bên.  **\*Thực hiện nhiệm vụ 1**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện.  -HS: Hoạt động cá nhân trên máy tính.  **\*Báo cáo kết quả**  - Câu (1) gọi 1 HS trình bày cách chia.  - Mỗi bước gọi 1 HS đại diện lên thực hiện trên máy chủ.  - HS đưa ra cách chia: Vẽ  - 1 HS lên thực hiện trên máy chủ. Các em khác thực hiện trên máy cá nhân.  **\*Đánh giá kết quả**  -HS Nhận xét, đánh giá chéo kết quả bài trên máy theo cặp đôi.  - GV nhận xét, chính xác hóa các bài trên máy. | **3. Vẽ hình thang**    Bước 1: Vẽ đoạn thẳng  có độ dài  Bước 2: Vẽ tam giác có  (độ dài của ) và  Chọn 🡪  (đường tròn khi biết tâm và bán kính)🡪 chọn điểm , nhập bán kính  Chọn 🡪  (đường tròn khi biết tâm và bán kính)🡪 chọn điểm , nhập bán kính  Chọn 🡪 Chọn  (Giao điểm của hai đối tượng)🡪Lần lượt chọn hai đường tròn vừa vẽ.  Chọn 🡪 Chọn  (Đoạn thẳng) 🡪 Chọn điểm 🡪 Chọn điểm.  Chọn 🡪 Chọn  (Đoạn thẳng) 🡪 Chọn điểm 🡪 Chọn điểm.  Bước 3: Vẽ điểm trên tia sao cho  Chọn 🡪 chọn  (đường tròn khi biết tâm và bán kính)🡪Nháy chuột vào , nhập bán kính bằng  Chọn 🡪Chọn (Tia qua 2 điểm) 🡪 Nháy chuột vào  Chọn 🡪 Chọn  (Giao điểm của hai đối tượng)🡪 Lần lượt nháy chuột vào tia và đường tròn vừa vẽ.  Bước 4: Vẽ điểm  sao cho và  Chọn 🡪 Chọn  (Đường song song)🡪 Nháy chuột chọn 🡪 Nháy chọn đoạn thẳng  Chọn 🡪 Chọn  (Đường song song)🡪 Nháy chuột chọn 🡪 Nháy chọn tia  Chọn 🡪 Chọn  (Giao điểm của hai đối tượng)🡪 Nháy chuột vào 2 đường thẳng vừa vẽ.  Ẩn các đường tròn, các đường thẳng, đoạn thẳng và điểm .  Chọn công cụ  (Đoạn thẳng) để nối  với ,  với  ,  với và thu được hình thang |
| **\*Giao nhiệm vụ 2**  GV cho Hs làm Luyện tập 3a, b SGK –tr 119  a) Dùng  trong công cụ  để kiểm tra  có bằng  không?  b) Lưu hình vẽ ở HĐ 3 dưới dạng tệp ảnh hth.png  **\*Thực hiện nhiệm vụ 2**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện ý a.  - HS lắng nghe hướng dẫn ý a và tự thực hiện trên máy.  **\*Báo cáo kết quả**  - GV gọi 1 HS đại diện lên trình bày trên máy chủ.  **\*Đánh giá kết quả**  -HS Nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét phần thực hiện của HS.- | **LT3:**   1. Chọn  🡪  (khoảng cách) 🡪 Chọn điểm 🡪 Chọn điểm 2. Dùng tổ hợp phím Crtl + Shift + U. |

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** (8 phút)

**a) Mục tiêu:** HS sử dụng hộp công cụ để vẽ hình thoi và hình thang cân.

**b) Nội dung:** Làm Luyện tập 2c – SGK/tr117 và Luyện tập 3c – SGK/tr119

**c) Sản phẩm:** HS đưa ra lời giải cho Luyện tập 2c – SGK/tr117 và Luyện tập 3c – SGK/tr119

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  LT2c: Vẽ hình thoi  có cạnh  LT3c: Vẽ hình thang cân  có  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện. Yêu cầu HS chú ý sự khác biệt giữa hình bình hành và hình thoi, hình thang và hình thang cân. *Chú ý HS: đưa ra cách vẽ đơn giản nhất.*  - HS tìm hiểu bài tập được giao, thực hiện nhiệm vụ.  **\*Báo cáo kết quả**  - Mỗi phần GV gọi 1 HS đại diện lên trình bày trên máy chủ.  - 2 HS báo cáo kết quả bằng cách lên thực hiện trên máy chủ:  **\*Đánh giá kết quả**  - GV chốt kiến thức vừa luyện tập. | **LT2c**:  Bước 1: Vẽ đoạn thẳng  dài(khoảng cách này tự chọn sao cho hợp lí và phải nhỏ hơn )  Bước 2: Vẽ điểm sao cho là giao điểm của hai đường tròn tâmbán kính  **LT3c:**    Bước 1: Vẽ đoạn thẳng  có độ dài  Bước 2: Vẽ tam giác cân có  (độ dài của )  Bước 3: Vẽ điểm trên tia sao cho  Bước 4: Vẽ điểm  sao cho và |

**4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** HS sử dụng hộp công cụ để vẽ hình chữ nhật và hình bình hành

**b) Nội dung:** HS hoạt động nhóm, hoàn thành phần Thực hành – SGK/tr119.

**c) Sản phẩm:** Sử dụng phần mềm Geogebra Classic 5 vẽ hình chữ nhật có và hình bình hành có 

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ:**  Chia lớp HS thành 2 đội A và B. Mỗi thành viên ở đội A sẽ đấu cặp với 1 thành viên ở đội B. 2 HS cùng thực hiện một bài TH1 hoặc TH2. Ai làm xong trước (kết quả và phương pháp vẽ đúng) sẽ thắng. Chung cuộc đội nào có số trận thắng nhiều hơn sẽ là đội thắng.  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  -HS nghiên cứu nhiệm vụ được giao, chia thành 2 đội và chọn cặp đấu trực tiếp.  - HS thực hiện đấu trực tiếp theo cặp trên máy cá nhân.  -GV quan sát ghi kết quả.  **\*Báo cáo kết quả**  - GV thông báo số trận thắng của mỗi đội.  **\*Đánh giá kết quả**  - Gv tổng kết và nhận xét về ý thức thực hành của cả lớp. | **TH1:**    - Bước 1: Vẽ  - Bước 2: Vẽ  nằm trên đường vuông góc với sao cho  -Bước 3: Vẽ là giao điểm của đường thẳng vuông góc với  tại  và đường thẳng vuông góc với  tại .  **TH2:**    Bước 1: Vẽ đoạn thẳng  dài  Bước 2: Vẽ tam giác  sao cho  Bước 3: Vẽ điểm là giao của đường thẳng qua  song song với và đường thẳng qua  song song với |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

- HS tự vẽ lại các hình trong phần thực hành trên máy tính cá nhân ở nhà (nếu có).

- Luyện tập dùng bộ dụng cụ học tập vẽ lại các hình: hình thang, hình thang cân, hình bình hành, hình thoi, hình chữ nhật, hình vuông trên giấy.

- Chuẩn bị Tiết sau học: Phân tích đặc điểm khí hậu Việt Nam.

- Tìm hiểu thông tin về đặc điểm khí hậu của Việt Nam trong năm (nhiệt độ lượng mưa, độ ẩm trung bình).